TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 10/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 25/4/2019
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi**
Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Thành Vui**
Bà **Trần Xuân Đạm**
Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai** - *Kiểm sát viên*.

Ngày 25/4/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc *"xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Kha Thị C**– sinh năm: 1987 *(Có mặt)*

Bị đơn: Ông **Kha Văn H**– sinh năm: 1986 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã A, huyện N, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng11 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Kha Thị Ctrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Kha Thị Cvà ông Kha Văn Htự nguyện sống chung vào năm 2009 nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã An, huyện N, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 8, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H nghiện rượu thường xuyên chửi mắng đe dọa bà C làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà C xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà C và ông H có 1 con chung tên Kha Thị Tố N– sinh ngày: 17/02/2010. Khi ly hôn bà C xin tiếp tục nuôi con, bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra vợ chồng không nhận ai làm con nuôi và hiện tại bà C không mang thai.

Về tài sản: Trước khi kết hôn không bên nào có tài sản. Tài sản chung hiện nay bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà C và ông H không nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng.

Trong bản tự khai ngày 04 tháng 01 năm 2019, bị đơn ông Kha Văn Htrình bày: Ông H thống nhất với bà C về quan hệ hôn nhân. Theo ông H vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, ông H thừa nhận thường uống rượu say có chưởi mắng vợ, hiện bà C làm đơn xin ly hôn ông H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C vì ông vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Ông H và bà C có 1 con chung tên Kha Thị Tố N– sinh ngày: 17/02/2010 đang sống với bà C.

Về tài sản: Trước khi kết hôn không bên nào có tài sản. Tài sản chung hiện nay bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà C và ông H không nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kha Thị Cóong. Cho bà C được ly hôn với ông H.

Về con chung: Giao cháu Kha Thị Tố N– sinh ngày: 17/02/2010 cho bà C nuôi, bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Kha Thị Ccó đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Kha Văn Hải, vì vậy vụ án được được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà C và ông H có hộ khẩu tại xã A, huyện N và làm ăn sinh sống tại xã A, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn là ông Kha Văn Htrong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập nhiều lần, nhưng ông H vẫn không đến Toà án để tham gia giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Kha Thị C và ông Kha Văn Hphát sinh mâu thuẫn do ông H thường uống rượu, vợ chồng thường cãi nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nhưng ông H không đến nên không tiến

hành hòa giải được, bà C xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 01/4/2019 tại UBND xã Lộc An xác nhận giữa bà C và ông H có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng không còn sống chung.

Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án ông Kha Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, trong bản tự khai ông H trình bày vẫn còn thương vợ con.

Tại phiên toà bà Kha Thị Ccương quyết xin được ly hôn với với ông Kha Văn H vì tình cảm vợ chồng không còn, không trở lại sống chung được nữa.

Bà Kha Thị Cxác định hiện nay không còn tình cảm với ông Kha Văn Hnên bà cương quyết xin được ly hôn với ông Kha Văn H. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Kha Thị C và ông Kha Văn H đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà C được ly hôn với ông H.

Về con chung:

Bà C và ông H có 01 con chung tên Kha Thị Tố N– sinh ngày: 17/02/2010. Khi ly hôn bà C xin tiếp tục nuôi con, bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cháu Kha Thị Tố Ncó nguyện vọng sống với mẹ, vì vậy cần giao cháu Kha Thị Tố N– sinh ngày: 17/02/2010 cho bà C nuôi là phù hợp. Bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà C và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Bà C và ông H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà C phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Kha Thị Cóong;

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Kha Thị Cđược ly hôn với ông Kha Văn Hải.

- Về con chung: Giao cháu Kha Thị Tố N– sinh ngày 17/02/2010 cho bà Cóong nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà C và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

- Về án phí: Bà C chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0006282 ngày 05/12/2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi

Nơi nhận :
-*TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*